

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA I VÀ HIẾN PHÁP 1946

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NỘI, ĐỐI NGOẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KÌ HỌP ĐẦU TIÊN QUỐC HỘI KHÓA I

TRỊNH CHÂU

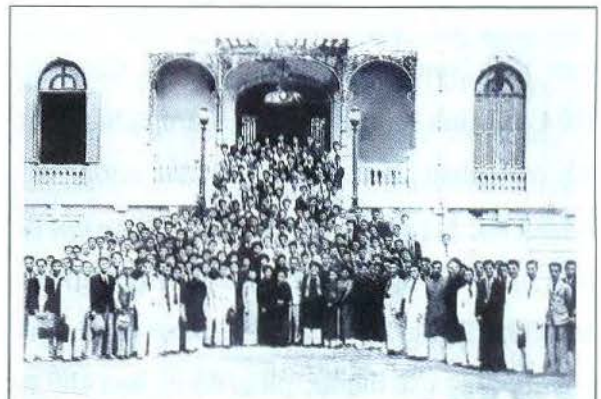
Tóm tắt:

Trong những ngày chuẩn bị cho Kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I và những ngày đầu của Chính phủ Liên hiệp kháng chiến chính thức được Quốc hội Khóa I bầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều hoạt động đối nội, đối ngoại, quan trọng để bảo vệ thành quả cách mạng, đưa nước Việt Nam mới vượt qua tình thế hiểm nghèo, đồng thời tạo nên những điều kiện căn bản để Kỳ họp thứ nhất Quốc hội Khóa I được tổ chức thành công, bầu ra Chính phủ chính thức, tạo ra cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bài viết sẽ khái quát những hoạt động tiêu biểu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua một số tư liệu và tài liệu lưu trữ.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh đối nội, đối ngoại; kỳ họp thứ I Quốc hội khóa I.

1. Ứng phó linh hoạt với “thù trong” để kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I được tiến hành

Thắng lợi của Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Khóa I ngày 06/01/1946 (được tiến hành theo những nguyên tắc dân chủ, tiến bộ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín) đã tạo nên những điều kiện căn bản để Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Với kết quả: 89% cử tri đi bỏ phiếu/71 tỉnh, thành trong cả nước; bầu ra 333 đại biểu với đủ các thành phần, đảng phái có xu hướng chính trị khác nhau, Tổng tuyển cử đã tạo nên một Quốc hội liên hiệp, khối đại đoàn kết dân tộc, một cơ cấu đại biểu thể hiện cho sự đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân, đồng thời đặt một nền móng vững chắc cho công cuộc củng cố, tái thiết đất nước và tổ chức kháng chiến chống giặc ngoại



Các đại biểu Quốc hội khóa I chụp ảnh cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nguồn: <http://quochoi.vn/70qhv>

xâm. Thắng lợi đó cũng khẳng định uy tín của Chính phủ Lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và sự ủng hộ tuyệt đối của cả dân tộc đối với Nhà nước Việt Nam mới.

Mặc dù, cuộc Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội giành được thắng lợi to lớn nhưng kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I không thể tiến hành ngay được bởi sự phá hoại điên cuồng của bè lũ Việt gian

phản cách mạng: Việt Quốc (Việt Nam Quốc Dân đảng), Việt Cách (Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội). Với những chiêu trò và thủ đoạn chính trị nhằm chia rẽ dân tộc, thủ tiêu kết quả Tổng tuyển cử họ tìm cách gây sức ép lên chính quyền cách mạng hòng làm biến chất Nhà nước cách mạng bằng biện pháp “hòa bình”.

Đứng trước yêu cầu bức thiết là phải có ngay một Chính phủ chính thức do Quốc hội bầu với đầy đủ tư cách, năng lực, địa vị pháp lí, là đại diện hợp pháp duy nhất thay mặt cho toàn thể nhân dân Việt Nam giải quyết mọi quan hệ đối nội, đối ngoại của đất nước và giải quyết những vấn đề cấp bách của dân tộc, với tư cách là người đứng đầu Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh - hiện thân của những khát vọng đối với nhân dân và tiền đồ đất nước Việt Nam mới. Người đã lấy cái không thay đổi để ứng biến với cái luôn thay đổi, ứng phó với nạn “thù trong” (Dĩ bất biến, ứng vạn biến), nhằm cô lập các thế lực phản động, hạn chế sự chống phá của chúng để Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội Khóa I được tiến hành.

Sau nhiều nỗ lực đấu tranh chống mọi phá hoại, chống đối của Việt Quốc, Việt Cách (vừa kiên quyết, vừa nhân nhượng và hòa giải) nhằm tạo không khí ổn định cho Tổng tuyển cử bầu Quốc hội Khóa I. Cụ thể: nhượng bộ để Nguyễn Hải Thần (Chủ tịch Việt Cách) giữ chức Phó Chủ tịch Chính phủ¹; thuyết phục Việt Quốc, Việt Cách tôn trọng “công ý” của

nhân dân; đặt lợi ích của dân tộc lên trên lợi ích của các Đảng phái; kiên quyết không để Việt Quốc, Việt Cách nắm giữ các Bộ quan trọng như Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính...²; hoãn cuộc Tổng Tuyển cử đến ngày 06/01/1946³; thỏa thuận những điều kiện hợp tác với Việt Quốc, Việt Cách, mở rộng Chính phủ Lâm thời; mời 50 người của Việt Quốc và 20 người của Việt Cách vào Quốc hội⁴; cải tổ Chính phủ Lâm thời thành Chính phủ Liên hiệp Lâm thời⁵, mở rộng thêm thành phần Chính phủ để thu hút thêm một số thành viên của Việt Quốc, Việt Cách.

Ngày 07/01/1946, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội đồng Chính phủ Liên hiệp Lâm thời đã tiến hành họp quyết định: *Quốc hội sẽ khai mạc vào ngày 03/3/1946 và lập ra Ủy ban truù bị khai Quốc hội gồm các ông Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Tường Long, Vũ Đình Hòe, Cù Huy Cận, Dương Đức Hiền*. Sau đó, Ngày 09/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 03/NV ấn định Quốc hội sẽ họp tại Hà Nội vào ngày Chủ nhật 03/3/1946⁶.

Tuy nhiên, trong khi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đang cố gắng, nỗ lực để hoàn tất mọi công việc để tiến tới Kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I một cách khẩn trương, thể hiện sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân thì bè lũ Việt Quốc, Việt Cách dưới cái vỏ “thống nhất mọi lực lượng để chống xâm lăng” ngang nhiên công khai đòi giải tán Chính phủ

Liên hiệp Lâm thời (chỉ chưa đầy 10 ngày sau khi thành lập), đòi thành lập Chính phủ Liên hiệp quốc gia không cần họp Quốc hội (bất chấp nguyện vọng và ý chí của nhân dân, lợi ích của quốc gia và dân tộc). Mục đích của chúng không gì khác hơn là gây sức ép lên Tổng bộ Việt Minh và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm đòi 1/3 ghế trong Quốc hội, 1/3 ghế là của những người không đảng phái, và 07 ghế Bộ trưởng các bộ quan trọng trong Chính phủ trước khi quân Tưởng rút về nước (Việt Quốc, Việt Cách hiểu rằng, chúng sẽ gặp bất lợi khi không có quân Tưởng yểm hộ và gây sức ép lên chính quyền cách mạng).

Đáp lại những đòi hỏi quá đáng của Việt Quốc, Việt Cách, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ vẫn giữ nguyên tắc bất di bất dịch là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, kiên quyết trước những yêu sách vô lí của chúng, đồng thời kiên trì thương lượng và thuyết phục Việt Quốc, Việt Cách để đi đến những thỏa thuận có lợi cho Chính quyền cách mạng, có lợi cho quốc gia, dân tộc.

Tại phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã báo cáo trước Hội đồng Chính phủ về việc thương lượng giữa các đảng phái và việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến gồm 10 Bộ: có 4 đảng phái tham gia, mỗi đảng sẽ 2 bộ, riêng Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng sẽ do hai người trung lập nắm giữ và sẽ lập một Ủy ban kháng chiến và một Đoàn Cố vấn⁷.

Ngày 25/02/1946, trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 21/02/1946, sau nhiều lần thương lượng, Hội nghị liên tịch giữa Việt Minh, Dân chủ, Việt Quốc, Việt Cách đã đi đến thống nhất: thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến chính thức gồm 10 Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng do trung lập nắm giữ Bộ Tài chính, Giao thông Công chính, Giáo dục, Tư pháp do Việt Minh và Dân chủ nắm giữ Bộ Ngoại giao, Kinh tế, Xã hội, Canh Nông do Việt Quốc nắm giữ; thành lập Ủy viên kháng chiến Hội để chuyên lo việc kháng chiến; thành lập Quốc gia cố vấn đoàn do Cố vấn tối cao làm Trưởng đoàn để giúp ý cho Chính phủ,...

Như vậy, với việc lấy cái không thay đổi ứng biến với cái luôn thay đổi (Dĩ bất biến ứng vạn biến) để ứng phó với nạn “thù trong”, kiên định với mục tiêu cách mạng, kiên quyết với mọi yêu sách vô lí của các thế lực phản cách mạng, đồng thời kiên trì thuyết phục trên cơ sở nhân nhượng có nguyên tắc, chấp nhận cải tổ bộ máy ở trung ương và cho phép các đảng phái tham gia chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời đã không chỉ chuyển được sức ép nguy hiểm và có nguy cơ bị thủ tiêu bởi các hành động phá hoại của kẻ thù ra bàn thương lượng, ngăn chặn kịp thời được sự lấn át của chúng trong việc giành sự kiểm soát chính quyền, mà còn đảm bảo quyền lãnh đạo tối cao thuộc về Chính quyền cách mạng và đưa các thế lực phản cách mạng vào thế phải chịu sự kiểm soát. Không những vậy, thông qua sự nhân nhượng, thỏa hiệp này,

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời còn tạo nên những điều kiện căn bản để Kỳ họp thứ nhất Quốc hội Khóa I được tổ chức thành công, bầu ra Chính phủ chính thức, tạo ra cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Chính phủ ta.

Ngày 02/02/1946, Quốc hội đã được tiến hành sớm hơn so với dự kiến một ngày và bầu ra một Chính phủ Liên hiệp kháng chiến chính thức, đủ tư cách và hiệu lực để tiến hành cuộc đàm phán ngoại giao với Pháp ngay sau đó. Đây chính là một bước hòa để tiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời, nhằm tránh cùng một lúc phải chiến đấu với nhiều kẻ thù và từng bước gạt dần quân Tưởng và bè lũ tay sai phản cách mạng ra khỏi đất nước, đồng thời kéo dài thời gian hòa hoãn để ta tranh thủ mọi mặt củng cố chính quyền cách mạng, bồi bổ lực lượng, chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến kiến quốc lâu dài.

2. Lập ra Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, tạo nên cơ cấu liên hiệp đại đoàn kết toàn dân tộc

Việc thành lập Chính phủ có uy tín, có quyền hành pháp cao nhất, hiệu lực nhất, đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam là khát vọng cháy bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ những ngày đầu Khởi nghĩa giành chính quyền (tháng 8/1945). Chính vì vậy, ngay sau Ngày Độc lập, cho dù phải giải quyết rất nhiều công việc bộn bề của đất nước, song Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Lâm thời luôn đặc biệt quan tâm và dành phần lớn thời gian để xây dựng Nhà nước Việt Nam

dân chủ kiểu mới, đảm bảo tính chất pháp lý không thể phủ nhận được của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi lãnh đạo Chính phủ Lâm thời tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội ở nước ta (ngày 06/01/1946) và lãnh đạo Chính phủ Liên hiệp Lâm thời đi đến Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội Khóa I (ngày 02/3/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến để Quốc hội cử ra chính thức

Tại Kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I, nhân danh Chính phủ Liên hiệp Lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Diễn văn khai mạc báo cáo các công việc đã làm trong 6 tháng của Chính phủ Lâm thời; báo cáo về việc bổ sung 70 ghế Quốc hội không thông qua bầu cử cho hai đảng Việt Quốc, Việt Cách và đề nghị Quốc hội chuẩn y. Đồng thời, Người tuyên bố Chính phủ Liên hiệp Lâm thời xin trao quyền lại cho Quốc hội, để Quốc hội tổ chức một Chính phủ mới. Người nói: *“Chính phủ phải thừa nhận trước Quốc hội là còn nhiều việc lớn lao nữa nên làm, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên Chính phủ chưa làm hết. Gánh nặng do Chính phủ để Quốc hội, cho Chính phủ mới và Quốc hội sẽ cử ra sau đây”*. Người cũng trình bày những việc hệ trọng cần kíp đặt ra cho Chính phủ mới và hứa sẽ đem hết tài năng cống hiến cho Tổ quốc. Cuối cùng Người nói: *“Bây giờ Chính phủ Lâm thời giao quyền lại cho Quốc hội để tổ chức một Chính phủ mới: một Chính phủ kháng chiến và kiến quốc”*⁸.

Ghi nhận những công lao to lớn của

Chính phủ Liên hiệp Lâm thời đối với đất nước, Quốc hội Khóa I, Kỳ họp thứ nhất đã biểu dương: “*Chính phủ Lâm thời lãnh đạo quốc dân vượt qua trở lực ... Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhờ sự ủng hộ và lòng hy sinh của toàn thể quốc dân, Chính phủ Lâm thời đã làm được nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc trong tình thế nghiêm trọng của nước nhà*”, đồng thời tuyên bố Chủ tịch Hồ Chí Minh “*xứng đáng với Tổ quốc*”⁹. Toàn thể Quốc hội giao tay tán thành bầu cử Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ, Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch và giao cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch thành lập Chính phủ mới.

Được sự tín nhiệm của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh báo cáo việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến (mà Người đã chuẩn bị sau nhiều lần thương lượng với các đảng Dân chủ, Việt Quốc, Việt Cách trước đó), Người nói: “*Chắc Quốc hội cũng biết rằng Chính phủ này ra mắt gồm có các đại biểu các đảng phái và các anh em không đảng phái, trước đây đã thương lượng và thoả thuận với nhau, vì vậy sự tổ chức mới được nhanh chóng như thế. Bây giờ tôi xin giới thiệu những bộ trưởng cử ra, đều là những người có tuổi tác, danh vọng, đạo đức, một mặt có thể giúp ý kiến cho Chính phủ, một mặt có thể điều khiển quốc dân*”¹⁰. Người đã đọc tên từng người của Chính phủ để ra mắt Quốc hội:

- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao: Nguyễn Tường Tam;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Huỳnh Thúc Kháng;
- Bộ trưởng Bộ Kinh tế: Chu Bá Phượng;

- Bộ Trưởng Bộ Tài chính: Lê Văn Hiến;
- Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng: Phan Anh;
- Bộ trưởng Bộ Xã hội, kiêm Y tế, Cứu quốc và Lao động: Trương Đình Tri;
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục: Đặng Thai Mai;
- Bộ trưởng Bộ Tư Pháp: Vũ Đình Hoè;
- Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính: Trần Đăng Khoa;
- Bộ trưởng Bộ Canh nông: Bồ Xuân Luật.

Về cố vấn đoàn do Vĩnh Thụy (Cố vấn tối cao) đảm nhiệm. Kháng chiến Ủy viên hội do Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch và Vũ Hồng Khanh làm Phó Chủ tịch.

Sau khi Quốc hội công nhận Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, Cố vấn đoàn và Kháng chiến uỷ viên hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh xin phép Quốc hội đọc Lời tuyên thệ nhậm chức: “*Chúng tôi, Chính phủ kháng chiến nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tối cao cố vấn đoàn và Ủy viên hội, trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, xin thề quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Trong công việc gìn giữ nền độc lập, chúng tôi quyết vượt mọi nỗi khó khăn dù phải hi sinh tính mệnh cũng không từ*”¹¹.

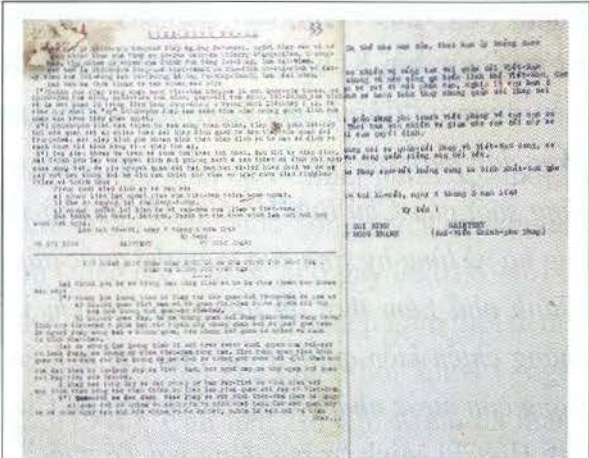
Sau Lời tuyên thệ, đại diện Quốc hội đã đọc Lời chào mừng Chính phủ mới quyết định truy nhận và “*trao quyền bính*” cho Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh lập ra, đồng thời giao nhiệm vụ cho Chính phủ: “*Chính phủ Liên hiệp kháng chiến có nhiệm vụ thực hiện triệt để sự thống nhất*

các lực lượng của quốc dân về phương diện quân sự, tuyên truyền cũng như về phương diện hành chính tư pháp, tổng động viên nhân lực và tài sản của Quốc gia theo sự nhu cầu của tình thế, để đưa kháng chiến đến thắng lợi và nước nhà đến độc lập hoàn toàn. Chính phủ Liên hiệp kháng chiến phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội và toàn thể quốc dân. Quốc hội thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam chúc Chính phủ Liên hiệp kháng chiến vượt hết mọi trở lực và làm tròn nhiệm vụ”¹².

Như vậy, sau rất nhiều nỗ lực và cố gắng, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách cam go và vô cùng quyết liệt, dưới sự chỉ đạo tài tình và ứng biến linh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Kỳ họp đầu tiên Quốc hội Khóa I đã được tiến hành. Một bộ máy Chính phủ Liên hiệp kháng chiến liên hệ chặt chẽ với các đảng phái, kể cả trong lẫn ở hải ngoại mới về được ra đời hợp pháp. Đó là một cơ cấu liên hiệp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, có đủ uy tín, có quyền hành pháp cao nhất, hiệu lực nhất, để trở thành đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam, thực hiện mọi quan hệ đối nội, đối ngoại của đất nước. Có thể nói, đây là một thành tựu có tính chất lịch sử to lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên trong quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam mới mà Người đặc biệt quan tâm thực hiện.

3. Thực hiện sách lược hòa hoãn với Pháp để tranh thủ cho cuộc kháng chiến lâu dài

Sau khi được Quốc hội chuẩn y danh sách thành viên Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đệ trình tại Kỳ họp



Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 giữ đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp

thứ nhất Quốc hội Khóa I, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có một Chính phủ Liên hiệp kháng chiến có đầy đủ tư cách pháp lý để tiếp xúc, thương lượng với Pháp do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Trước đó, các cuộc đàm phán Việt – Pháp đã diễn ra trên thực tế. Cụ thể là: Ngày 01/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các ông Võ Nguyên Giáp và Hoàng Minh Giám chính thức gặp Thiếu tá Jean Sainteny (Ủy viên Cộng hòa Pháp tại Bắc Bộ), ông Léon Pignon (một viên chức cựu trào của cơ quan thuộc địa Pháp), ông Louis Caput (Bí thư Đảng Xã hội Pháp ở miền Bắc) để trao đổi các vấn đề rộng rãi liên quan đến mối quan hệ Việt – Pháp. Cuộc gặp này có thể được coi là cuộc trao đổi đầu tiên giữa đại diện của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện của Chính phủ Pháp. Tại cuộc họp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ ý muốn có cuộc gặp gỡ với Đô đốc Thierry D Argenlieu (Cao ủy Pháp tại Đông Dương) để bàn và thảo một kế hoạch đàm phán Việt – Pháp.

Cuối tháng 02/1946, đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện của Chính phủ Pháp đã có những cuộc tiếp xúc với nhau. Trong cuộc họp với Jean Sainteny ngày 25/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại lập trường của Việt Nam trong quan hệ Việt – Pháp là “*độc lập và hợp tác*”. Còn Jean Sainteny nói rõ nước Pháp có thể công nhận Việt Nam có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng nhưng là một nước tự trị trong Liên hiệp Pháp¹³. Hai bên đều thấy cần phải tạo một không khí hòa dịu, trước lúc mở cuộc thương lượng Việt – Pháp.

Ngày 28/02/1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết tại Trùng Khánh, tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại Đông Dương. Tình thế mới này đòi hỏi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải lựa chọn và quyết đoán nhanh chóng khi thực hiện đàm phán với thực dân Pháp.

Từ ngày 01/3 – 03/3/1946, các cuộc đàm phán bí mật Việt – Pháp được tiếp tục được thực hiện, nhưng chưa đạt được thỏa thuận về các vấn đề cơ bản.

Ngày 04/3/1946, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến sau khi được Quốc hội bầu, đã tiến hành phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên quyết định một số chủ trương đối nội và đối ngoại. Theo đó, về ngoại giao với Pháp, Hội đồng Chính phủ đề ra nguyên tắc: “*Chính phủ Việt Nam chỉ nhận điều đình với Chính phủ Pháp theo nguyên tắc “Dân tộc tự quyết”*”¹⁴ của Hiến chương Đại Tây Dương”. Cũng trong ngày 04/3/1946, Hội đồng Chính phủ họp bất thường

về ngoại giao với Pháp. Sau đó Hội đồng Chính phủ đã quyết định cử Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Tường Tam phụ trách công việc đàm phán với Pháp.

Sau đó, cuộc trao đổi áp chót giữa Việt Nam và Pháp được tiến hành và kéo dài tới 2.00 giờ sáng ngày 06/3/1946, nhiều vấn đề lớn như: thống nhất ba kì; Nam Kì và công thức thỏa hiệp do Việt Nam nêu ra đã được phía Pháp chấp nhận; Chính phủ Pháp cam kết công nhận quyết định của nhân dân qua cuộc trưng cầu dân ý. Tuy nhiên, vấn đề thể chế chính trị của Việt Nam thì chưa được 02 bên thống nhất. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi Pháp phải công nhận nền độc lập của Việt Nam, còn Pháp chỉ muốn coi Việt Nam là một quốc gia tự trị... Cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh - con người của những quyết sách lịch sử đã tìm ra được cách giải quyết. Công thức “quốc gia tự do” trong Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp do Hồ Chí Minh chọn để nói về chủ quyền của Việt Nam đã được phía Pháp chấp nhận.

Sáng 06/3/1946, Hội đồng Chính phủ họp phiên đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Tham gia phiên họp có Trưởng ban thường trực Quốc hội Nguyễn Văn Tố, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến ủy viên hội, Trưởng đoàn Cố vấn tối cao và nhiều vị bộ trưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Hội đồng Chính phủ báo cáo nội dung của bản Hiệp định và sự nhân nhượng cần thiết liên quan đến quyền lợi của quốc gia với các đại biểu tham dự Hội nghị. Cuối cùng, Hội đồng đã ký vào một biên bản đặc biệt tán thành kí Hiệp

định sơ bộ. Đồng thời ủy quyền cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh thay mặt Chính phủ kí Hiệp định trên với đại diện Chính phủ Pháp¹⁵.

Vào lúc 16.00 giờ chiều ngày 06/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh đã kí với Jean Sainteny, đại diện của Chính phủ Pháp *Hiệp định sơ bộ 06/3/1946* tại nhà 38 Lý Thái Tổ, Hà Nội, trước sự chứng kiến của đại diện của Trung Quốc, Mỹ, Anh và Louis Caput (đại diện Đảng xã hội Pháp). Nội dung căn bản của Hiệp định này như sau:

*“1. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Cộng hòa là một quốc gia tự do, có Chính phủ của mình, nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Việc thống nhất ba “kỳ” Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận những quyết định của nhân dân trực tiếp phán quyết. 2. Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng thân thiện tiếp đón quân đội Pháp khi nào quân đội ấy chuyển theo các hiệp định quốc tế đến thay thế quân đội Trung Hoa. Một hiệp định phụ khoản đính theo Hiệp định sơ bộ này sẽ định rõ cách thức thi hành công việc thay thế ấy. 3. Các điều khoản trên sẽ được tạc khắc thi hành. Sau khi ký hiệp định, hai Chính phủ lập tức quyết định mọi phương sách cần thiết để đình chỉ ngay cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội hai bên tại vị trí hiện thời và để gây một bầu không khí êm dịu cần thiết cho việc mở ngay cuộc điều đình thân thiện và thành thực”*¹⁶.

Như vậy, sau một thời gian đàm phán thương lượng và nhân nhượng có nguyên tắc

với đại diện của Chính phủ Pháp (diễn ra cùng thời điểm với các hoạt động chuẩn bị cho Tổng tuyển cử, chuẩn bị cho Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội và sau khi Chính phủ được Quốc hội Khóa I, Kỳ họp đầu tiên bầu chính thức), thỏa thuận Việt – Pháp đã được ghi nhận bằng Hiệp định sơ bộ 06/3 được kí kết chính thức giữa hai bên.

Về mặt chính trị, với việc kí *Hiệp định sơ bộ* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã buộc thực dân Pháp phải công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, không còn là thuộc địa của Pháp. Đồng thời, gạt dần quân Tưởng ra khỏi Việt Nam và tiến tới quét sạch bọn tay sai phản cách mạng, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù. *Hiệp định sơ bộ* còn tạo điều kiện cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bảo toàn lực lượng, tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng chính quyền cách mạng từ trung ương tới địa phương, bồi bổ, phát triển lực lượng, chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến lâu dài.

Về ngoại giao, *Hiệp định sơ bộ* được kí kết giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại diện Chính phủ Pháp là một sự kiện quốc tế vượt xa khuôn khổ quan hệ Việt – Pháp (Hiệp định có sự chứng kiến của đại diện Anh, Mỹ, Trung Hoa Dân quốc – do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất mời) đã tạo nên hành lang pháp lí cho các cuộc thương lượng Việt - Pháp tiếp theo sau đó (Hội nghị trù bị Đà Lạt (từ ngày 19/4 - 11/5/1946), Hội nghị Fontainebleau (từ ngày 6/7 - 01/8/1946), chuyến thăm Pháp của đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam (từ ngày 25/4 - 16/5/1946), chuyến thăm Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh với vị thế “thượng

khách” của Chính phủ Pháp cùng bản Tạm ước 14/9/1946. Tất cả những điều đó tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh ngoại giao của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tóm lại, những hoạt động đối nội, đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời điểm trước, trong và sau Kì họp đầu tiên Quốc hội Khóa I (thời điểm đất nước gặp nhiều nguy nan) là những hoạt động có tính chất lịch sử to lớn. Những hoạt động này, không chỉ góp phần vào đưa nước Việt Nam mới vượt qua tình thế hiểm nghèo, tăng cường củng cố khối đoàn kết toàn dân, làm thất bại mọi mưu đồ đen tối của các thế lực phản cách mạng, mà còn tạo nên cơ sở pháp lí cho cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những hoạt động này cũng khẳng định tính đúng đắn của những quyết định sáng suốt, sách lược khôn khéo, ứng phó tài tình, linh hoạt, khéo léo,... của Chủ tịch Hồ Chí Minh - con người của những quyết sách lịch sử, hiện thân của những khát vọng đối với nhân dân và tiền đồ đất nước Việt Nam mới./

Chú thích:

1. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 27/9/1945, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr50-51.
2. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 27/11/1945, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr60-61.
3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 01, tờ số 125.

4. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 24/12/1945, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr134-135.
5. Việt Nam Quốc dân công báo, ngày 05/01/1946, tr1.
6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 2, tờ số 3.
7. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 21/01/1946, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr165.
8. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III. Phòng Quốc hội, Hồ sơ số 3, tờ số 25-27.
9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III. Phòng Quốc hội, Hồ sơ số 3, tờ số 28-29.
10. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III. Phòng Quốc hội, Hồ sơ số 3, tờ số 30, 31, 32.
11. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 1: 1945-1960. Nxb Chính trị Quốc gia. H:2006, tr50.
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn kiện Quốc hội toàn tập. Tập 1: 1945-1960. Nxb Chính trị Quốc gia. H:2006, tr51-52.
13. Báo Cứu quốc số 178, ngày 28/02/1946.
14. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 04/3/1946, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr169-170.
15. Biên bản họp Hội đồng Chính phủ ngày 06/3/1946, Biên niên Lịch sử Chính phủ 1945 – 2005, tập 1 (1945 – 1954). Nxb Văn hóa Thông tin, H:2006, tr171.
16. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 1720, tờ số 33-34. Cần nói thêm rằng, ở tài liệu lưu trữ này, ngoài phần nội dung của Hiệp định, ở cuối văn bản, tên đại diện Chính phủ Việt Nam là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh, đại diện của Chính phủ Pháp là Sainteny, chỉ được đánh máy, không có chữ kí.